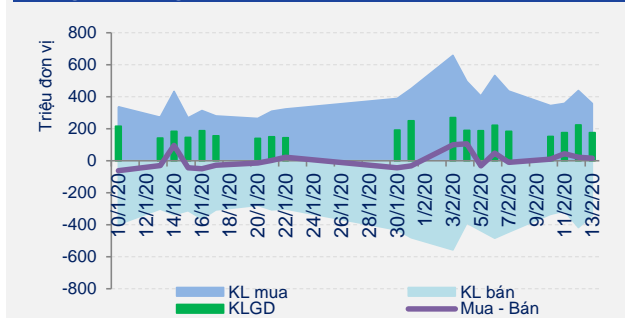
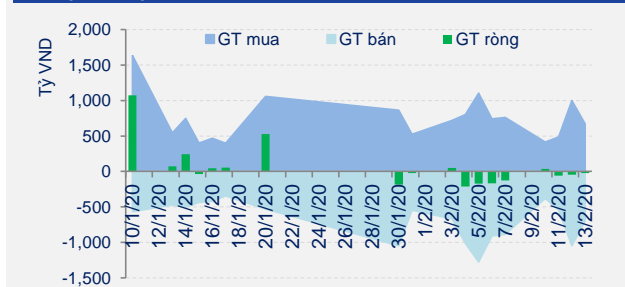


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	938.24	108.19
% Thay đổi	↑ 0.06%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	175,110,780	40,631,747
GTGD (tỷ đồng)	3,002.12	481.01
Tổng cung (CP)	342,156,130	67,717,800
Tổng cầu (CP)	357,280,150	65,086,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,384,330	460,306
KL mua (CP)	21,995,070	992,700
GTmua (tỷ đồng)	671.81	8.51
GT bán (tỷ đồng)	695.11	5.54
GT ròng (tỷ đồng)	(23.29)	2.97

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.21%	12.5	2.3	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.32%	12.5	2.3	10.0%
Dầu khí	↑ 0.53%	13.2	1.9	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.42%	16.8	4.1	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.33%	13.9	2.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.45%	16.5	4.4	12.4%
Ngân hàng	↓ -0.13%	11.7	2.4	35.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.12%	13.3	1.6	11.5%
Tài chính	↓ -0.02%	17.6	3.8	16.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.32%	12.0	2.4	3.4%
VN - Index	↑ 0.06%	14.5	3.3	110.7%
HNX - Index	↓ -0.29%	9.2	1.5	-10.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay và kết phiên với sự trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,56 điểm (+0,06%) lên 938,24 điểm; HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,29%) xuống 108,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.721 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 218 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 849 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 228 mã tăng, 144 mã tham chiếu, 283 mã giảm. VN-Index giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay khi bên cung và bên cầu tỏ ra khá lưỡng lự để giao dịch trong vùng giá này. Các cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng như GAS (+1,7%), SAB (+1,9%), VIC (+0,4%), VPB (+2,9%), PLX (+0,8%), CTG (+0,2%), VRE (+0,6%), FPT (+0,4%), NVL (+0,2%), TCH (+0,7%)... và bên giảm như VHM (-0,6%), BID (-0,8%), HVN (-1,4%), MBB (-1,2%), VNM (-0,3%), MWG (-0,9%), MSN (-0,6%), VCB (-0,1%), HPG (-0,4%), TCB (-0,2%)... khá cân bằng nhau. Nhóm cổ phiếu dệt may và thủy sản thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá với TNG (+1,2%), TCM (+1,4%), VGT (+1,1%), MSH (+2,1%)... và MPC (+7,1%), ANV (+2,1%), VHC (+3,6%), FMC (+2,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay khi mà các chỉ số chính chỉ tăng giảm đan xen quanh ngưỡng tham chiếu. Thanh khoản suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút cho thấy dòng tiền vẫn nằm trong thị trường nhằm tìm kiếm cơ hội chứ chưa thực sự rút khỏi thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng 25 tỷ đồng là một chỉ báo tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 9,06 điểm cho thấy nhà đầu tư có phần tiêu cực hơn về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 14/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó. Những nhà đầu tư đã mua vào trong hai phiên 3/2 và 4/2 khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) và đã chốt lời khi thị trường test vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019) trong phiên 7/2 và phiên 12/2 có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp, bán cao (buy low, sell high) với vùng hỗ trợ và kháng cự nêu trên trong giai đoạn hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và mức thấp nhất phiên đều trong phiên sáng lần lượt tại 939,1 điểm và 934,47 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,56 điểm (+0,06%) lên 938,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.500 đồng, SAB tăng 3.500 đồng, VIC tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,35 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số tăng nhẹ lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 108,71 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,32 điểm (0,29%) xuống 108,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VNR giảm 1.800 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 23,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. STK là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 707 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 483 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 492 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 532 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 407 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 173 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 84 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐÀU TƯ

Nghị viện châu Âu chính thức thông qua Hiệp định EVFTA

Chiều tối 12/2, Bộ Công Thương cho biết Nghị viện châu Âu chính thức bỏ phiếu phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA). Theo đó, có 401 phiếu thuận, 192 phiếu chống và 40 phiếu trắng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp nhưng chỉ số vẫn chưa vượt qua được vùng tích lũy 920-940 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 163 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 950 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 14/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 108 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 36,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 14/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 108 điểm nhằm tạo một mặt bằng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,9 - 44,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.206 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,35 USD/ounce tương ứng với 0,4% lên 1.577,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,144 điểm tương ứng 0,15% xuống 98,778 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0887 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2967 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,77 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD tương ứng 0,43% xuống 50,95 USD/thùng.

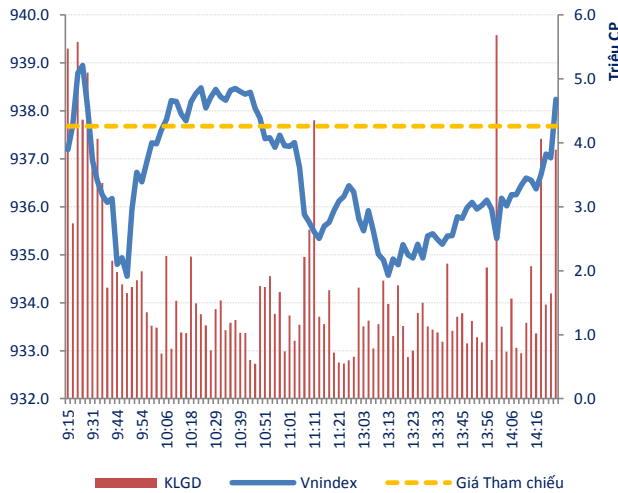
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/2, chỉ số Dow Jones tăng 275,08 điểm tương ứng 0,94% lên 29.551,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 87,02 điểm tương ứng 0,9% lên 9.725,96 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,7 điểm tương ứng 0,65% lên 3.379,45 điểm.

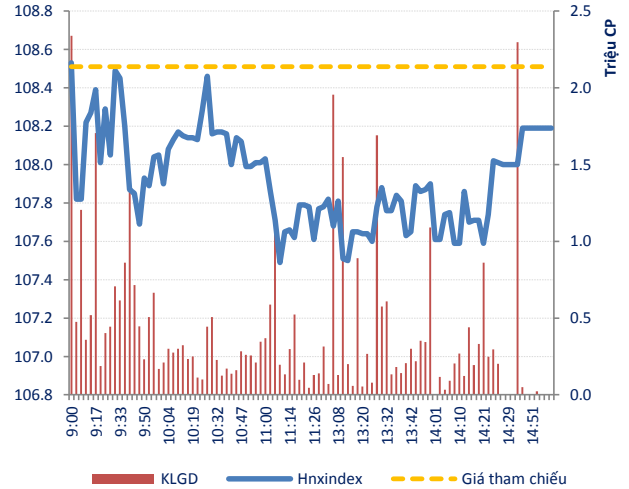


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

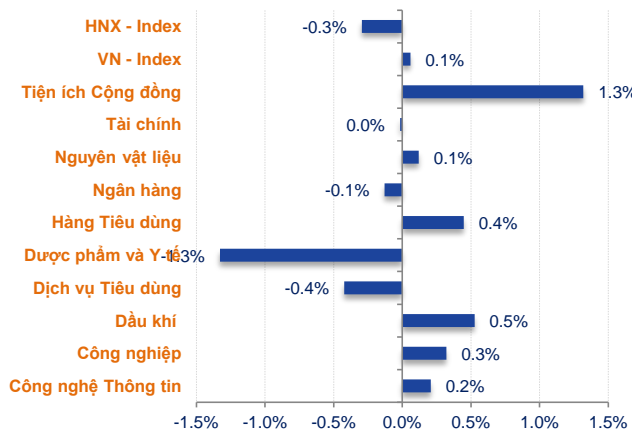
KLGD và VN-Index trong phiên



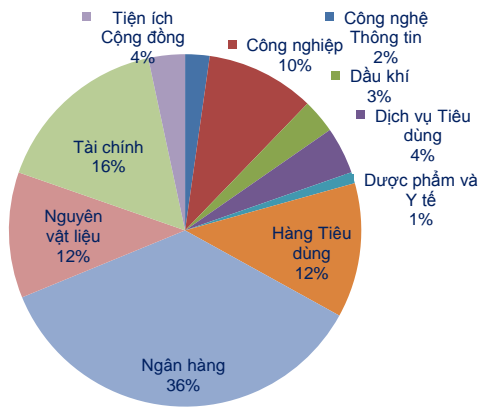
KLGD và HNX-Index trong phiên



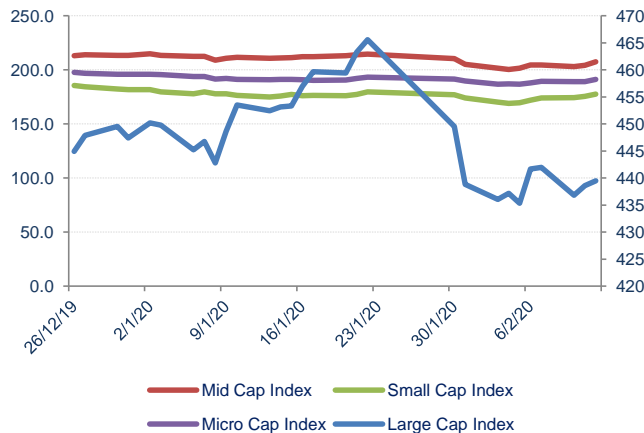
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



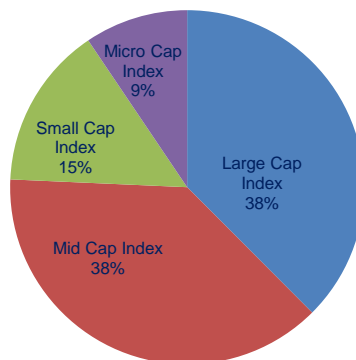
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	492,210	STK	706,600
2	E1VFN30	418,700	POW	517,180
3	ROS	253,040	KBC	484,470
4	DXG	187,590	CTG	482,880
5	DGW	163,250	NBB	347,530

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	407,018	SHS	122,000
2	PVS	173,200	NTP	83,600
3	SD6	153,000	SCI	62,600
4	TIG	132,700	VKC	38,700
5	TNG	12,900	TXM	14,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	25.85	26.60	↑ 2.90%	16,571,290
CTG	27.20	27.25	↑ 0.18%	9,505,770
STB	11.55	11.50	↓ -0.43%	7,807,880
ITA	2.26	2.35	↑ 3.98%	7,239,130
ROS	9.22	9.86	↑ 6.94%	7,000,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.30	7.20	↓ -1.37%	11,788,530
ACB	25.60	25.50	↓ -0.39%	6,473,456
NVB	9.10	9.00	↓ -1.10%	3,383,410
PVX	0.90	1.00	↑ 11.11%	1,925,029
TNG	16.20	16.40	↑ 1.23%	1,836,202

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GROS2001	0.20	0.23	0.03	↑ 15.00%
YEG	42.90	45.90	3.00	↑ 6.99%
HSL	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
PTC	4.73	5.06	0.33	↑ 6.98%
RIC	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	30.00	35.00	5.00	↑ 16.67%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
TVC	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
SLS	48.20	53.00	4.80	↑ 9.96%
CAN	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	0.45	0.38	-0.07	↓ -15.56%
CVNM1902	0.26	0.22	-0.04	↓ -15.38%
CVNM1906	1.00	0.85	-0.15	↓ -15.00%
CMBB1906	0.68	0.58	-0.10	↓ -14.71%
CVJC1901	0.08	0.07	-0.01	↓ -12.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
QNC	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
NBW	38.20	34.40	-3.80	↓ -9.95%
API	20.60	18.60	-2.00	↓ -9.71%
TXM	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	16,571,290	21.5%	3,377	7.9	1.5
CTG	9,505,770	3250.0%	2,541	10.7	1.3
STB	7,807,880	9.6%	1,361	8.4	0.8
ITA	7,239,130	0.9%	106	22.3	0.2
ROS	7,000,330	3.0%	314	31.4	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,788,530	14.0%	1,681	4.3	0.6
ACB	6,473,456	24.6%	3,685	6.9	1.5
NVB	3,383,410	1.1%	114	78.9	0.9
PVX	1,925,029	-11.6%	(496)	-	1.4
TNG	1,836,202	24.8%	3,748	4.4	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS200	↑ 15.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
YEG	↑ 7.0%	-28.7%	(12,207)	-	1.3
HSL	↑ 7.0%	22.1%	2,988	2.0	0.4
PTC	↑ 7.0%	30.0%	3,717	1.4	0.4
RIC	↑ 7.0%	-7.9%	(1,034)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 16.7%	21.2%	3,939	8.9	2.0
PVX	↑ 11.1%	-11.6%	(496)	-	1.4
TVC	↑ 10.0%	3.7%	550	48.0	2.1
SLS	↑ 10.0%	12.9%	6,366	8.3	1.1
CAN	↑ 9.9%	12.7%	2,890	6.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	492,210	10.3%	1,224	25.7	2.7
1VFVN3	418,700	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS	253,040	3.0%	314	31.4	0.9
DXG	187,590	15.8%	2,702	4.7	0.9
DGW	163,250	19.3%	3,921	7.0	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	407,018	14.0%	1,681	4.3	0.6
PVS	173,200	5.8%	1,529	10.7	0.7
SD6	153,000	1.2%	164	15.3	0.2
TIG	132,700	10.8%	1,448	4.3	0.5
TNG	12,900	24.8%	3,748	4.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	380,185	6.8%	2,225	50.5	5.0
VCB	331,203	25.0%	4,991	17.9	3.9
VHM	282,898	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	202,710	12.8%	2,410	20.9	2.6
VNM	186,153	37.8%	6,078	17.6	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,241	24.6%	3,685	6.9	1.5
SHB	12,639	14.0%	1,681	4.3	0.6
VCS	12,096	45.6%	8,958	8.4	3.5
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
PVS	7,839	5.8%	1,529	10.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	5.32	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TTB	5.15	7.0%	779	4.4	0.3
TSC	3.62	0.1%	9	249.4	0.2
AGF	3.61	-38.0%	(3,999)	-	0.5
PIT	3.15	5.9%	482	6.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.43	0.0%	4	149.9	0.1
MBG	3.94	4.6%	463	38.9	1.7
ALT	3.93	3.9%	1,449	7.6	0.3
API	3.03	5.3%	725	25.6	1.3
SRA	2.34	10.6%	1,504	5.3	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
